

MỨC ĐỘ BÁO CÁO THÔNG TIN ESG TRONG CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THE DISCLOSURE PRACTICES OF ENVIRONMENTAL, SOCIAL, AND GOVERNANCE (ESG) INFORMATION AMONG STATE-OWNED COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM

Thiều Bích Ngọc*, Hồ Phạm Thanh Lan, Nguyễn Thị Nguyệt Liên

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

* tbngoc@ctuet.edu.vn

Ngày nhận bài:

22/5/2025

Ngày chấp nhận đăng:

11/6/2025

Keywords: Disclosure, ESG, state-owned banks in Vietnam, sustainable development, commercial banks.

ABSTRACT

This study investigates the disclosure practices of Environmental, Social, and Governance (ESG) information among four state-owned commercial banks in Vietnam include Agribank, BIDV, Vietcombank, and VietinBank during the 2020 - 2023 period. Utilizing secondary data from annual and sustainability reports, the research adopts a mixed-method approach, combining content analysis, a scoring method based on a 15-criteria ESG framework adapted from GRI and SASB standards, and descriptive statistics via SPSS. The findings reveal a positive trend in ESG disclosure, with BIDV leading in performance due to its issuance of a sustainability report and the implementation of multiple green financial products. However, ESG reporting remains fragmented and lacks consistency across banks, particularly in areas such as gender equality, anti-corruption, and remuneration transparency. The study proposes the development of a standardized ESG disclosure framework, capacity building through training, and strengthened regulatory supervision to enhance ESG transparency and sustainable banking practices in Vietnam.

TÓM TẮT

Nghiên cứu đánh giá thực trạng công bố thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của 4 Ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước tại Việt Nam gồm Agribank, BIDV, Vietcombank, và VietinBank giai đoạn 2020 - 2023. Thu thập dữ liệu thứ cấp từ báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, gồm phân tích nội dung, chấm điểm theo bộ 15 tiêu chí ESG xây dựng dựa trên GRI và SASB, thống kê mô tả bằng SPSS, kết quả cho thấy mức độ công bố ESG ngày càng cải thiện, với BIDV có điểm cao nhất nhờ công bố báo cáo bền vững độc lập kèm nhiều sản phẩm tài chính xanh. Tuy nhiên, giữa các ngân hàng vẫn còn thiếu sự đồng bộ, các tiêu chí còn hạn chế như bình đẳng giới, chống tham nhũng hay công bố lương thưởng, từ đó nhóm tác giả đề xuất các giải pháp gồm xây dựng bộ tiêu chí thống nhất, tăng cường đào tạo và giám sát minh bạch ESG trong ngành ngân hàng Việt Nam.

Từ khóa: Công bố thông tin, ESG, ngân hàng nhà nước Việt Nam, phát triển bền vững, ngân hàng thương mại.

1. Giới thiệu

1.1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành xu thế toàn cầu, việc công bố thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG) không còn mang tính tự nguyện mà dần trở thành yêu cầu bắt buộc, đặc biệt đối với các tổ chức tài chính và ngân hàng. Đặc biệt, thông tư 96/2020/TT-BTC quy định rõ về trách nhiệm công bố báo cáo phát triển bền vững đối với các doanh nghiệp niêm yết, thể hiện bước chuyển mạnh mẽ trong chính sách quản lý minh bạch và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các tổ chức tài chính quốc tế như IFC, ADB, WB ngày càng yêu cầu minh bạch ESG như một điều kiện tiên quyết để tiếp cận các nguồn vốn xanh, vay ưu đãi hoặc phát hành trái phiếu bền vững. Tại Việt Nam, nhiều chính sách đã được ban hành nhằm thúc đẩy kinh doanh bền vững, như Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định 167/QĐ-TTg, và Thông tư 13/2023/TT-BKHĐT hướng dẫn triển khai sau đó.

ESG là từ viết tắt của Environmental, Social, and Governance (Môi trường, Xã hội và Quản trị) gồm bộ tiêu chuẩn đo lường tính bền vững và trách nhiệm của doanh nghiệp dựa trên ba trụ cột chính. ESG cung cấp khuôn khổ chung để xem xét tác động và sự phụ thuộc của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội, cũng như chất lượng quản trị của chính doanh nghiệp (Friede, Busch, & Bassen, 2015). Báo cáo ESG đề cập đến việc cung cấp các dữ liệu về môi trường, xã hội và quản trị cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc quản lý rủi ro, thu hút đầu tư và nâng cao uy tín thương hiệu (Bui Thi Thu Loan và cộng sự, 2024). Vì vậy, việc đưa ESG vào trong các báo cáo kinh doanh thường niên cũng là hành động thiết thực thể hiện tính tuân thủ và nghiêm túc khi thực thi phát triển bền vững trong kinh doanh.

Đối với ngành ngân hàng, được xem là kênh trung chuyển vốn và định hướng dòng chảy tài chính mỗi quốc gia, việc tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. ESG giúp ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động

do biến đổi khí hậu và bất ổn kinh tế toàn cầu. Nhiều nghiên cứu quốc tế như Giese và cộng sự (2019), Friede, Busch & Bassen (2015) cho thấy mức độ công bố ESG có tương quan tích cực với hiệu quả tài chính, tính ổn định dài hạn và niềm tin của nhà đầu tư. Đặc biệt, theo khảo sát của McKinsey & Company (2023), các ngân hàng Việt Nam có thể đạt doanh thu liên quan đến ESG lên đến 1,7 tỷ USD mỗi năm sau 2025 nếu triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững. Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng công bố ESG là yêu cầu cấp thiết đối với các ngân hàng không chỉ để tuân thủ quy định pháp lý, mà còn là chiến lược lâu dài nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư có trách nhiệm và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. Nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ công bố thông tin ESG của nhóm NHTM nhà nước tại Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2023. Kết quả nghiên cứu phần nào phản ánh thực trạng minh bạch ESG, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tính công khai, trách nhiệm xã hội và vai trò tiên phong của các ngân hàng nhà nước trong hệ thống tín dụng Việt Nam.

1.2. Cơ sở lý luận và tổng quan tài liệu

Các khái niệm về ESG và tầm quan trọng của ESG đối với ngân hàng

The báo cáo của tổ chức quốc tế sáng kiến toàn cầu (GRI - Global Reporting Initiative), ESG (Environmental, Social, and Governance) là một bộ tiêu chí được sử dụng để đánh giá sự phát triển bền vững và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan xung quanh 3 yếu tố (i) môi trường, (ii) xã hội và (iii) quản trị.

Yếu tố Môi trường (Environmental) nhằm đánh giá tác động của doanh nghiệp đến môi trường, bao gồm quản lý khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, và chính sách giảm thiểu rủi ro môi trường.

Yếu tố Xã hội (Social) thể hiện các vấn đề liên quan về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nhân viên, khách hàng, cộng đồng và các bên liên quan khác, bao gồm quyền lợi lao động, bình đẳng giới tính, đa dạng và hòa nhập, an toàn lao động và đóng góp xã hội.

Yếu tố Quản trị (Governance) đề cập đến hệ thống quản trị doanh nghiệp, bao gồm tính minh bạch, đạo đức kinh doanh, kiểm soát nội bộ, cơ cấu hội đồng quản trị, và chính sách chống tham nhũng.

Tầm quan trọng của ESG đối với ngân hàng

Trong lĩnh vực ngân hàng, ESG đóng vai trò quan trọng trong xây dựng chiến lược kinh doanh và thúc đẩy phát triển bền vững. *Thứ nhất*, ESG là công cụ quản lý rủi ro hiệu quả, giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro tín dụng, pháp lý và hoạt động. *Thứ hai*, việc công bố báo cáo ESG rõ ràng và có trách nhiệm góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, gia tăng uy tín thương hiệu, thu hút nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời tạo dựng niềm tin với các bên liên quan. *Thứ ba*, ngày càng nhiều quy định trong nước và quốc tế yêu cầu các tổ chức tài chính áp dụng ESG. Việc công bố thông tin ESG trên các nền tảng chính thức không chỉ thể hiện cam kết phát triển bền vững mà còn giúp ngân hàng tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng đề cao phát triển bền vững, ESG đã trở thành chủ đề được nhiều nghiên cứu quốc tế quan tâm, đặc biệt là trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Khi ngân hàng áp dụng các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp chất lượng cao, đồng thời chú trọng giảm thiểu tác động đến môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội sẽ củng cố niềm tin từ khách hàng, nâng cao uy tín thương hiệu và hiệu quả tài chính trong dài hạn (Esteban-Sanchez & cộng sự, 2017).

Nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra mối liên hệ tích cực giữa công bố thông tin ESG và hiệu quả hoạt động tài chính, đặc biệt trong việc kiểm soát rủi ro và tăng trưởng lợi nhuận. Giese và các cộng sự (2019) cho rằng ESG có mối quan hệ chặt chẽ với quản trị rủi ro và tính ổn định tài chính dài hạn của doanh nghiệp, thông qua các việc định giá doanh nghiệp, dòng tiền chiết khấu và rủi ro nội tại. Tại Trung Quốc, nghiên cứu của

David C. và các cộng sự (2021) sử dụng dữ liệu từ chỉ số CSI 300 đã chỉ ra rằng các cổ phiếu có chỉ số ESG cao thường hoạt động vượt trội hơn so với các cổ phiếu ESG thấp, đặc biệt trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính. Nghiên cứu này cũng nhấn mạnh vai trò của ESG trở nên nổi bật hơn trong điều kiện thị trường bất ổn.

Bên cạnh các nghiên cứu học thuật, nhiều tổ chức quốc tế cũng đã thực hiện khảo sát về ESG trong ngành ngân hàng. Báo cáo của Global Alliance for Banking on Values (2019) cho thấy các ngân hàng áp dụng tiêu chí ESG thường có kết quả hoạt động tốt hơn so với các ngân hàng không áp dụng. Theo khảo sát của McKinsey & Company (2023), các NHTM Việt Nam có thể đạt tổng doanh thu ESG lên tới 1,7 tỷ USD mỗi năm sau năm 2025. Ngoài ra, 88% nhà đầu tư tin rằng các ngân hàng chú trọng ESG và có sáng kiến phù hợp sẽ có tiềm năng sinh lợi cao hơn trong dài hạn so với các ngân hàng không quan tâm đến ESG.

Các nghiên cứu trong nước cũng chỉ ra mối quan hệ tác động giữa ESG tới khả năng sinh lời, quản trị rủi ro và tính ổn định lâu dài của các NHTM. Khi các ngân hàng thực hiện công bố thông tin ESG một cách đầy đủ, minh bạch sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm về phát triển bền vững của các ngân hàng, hỗ trợ nâng cao vị thế cạnh tranh và gia tăng lợi nhuận (Nguyễn Minh Phương và các cộng sự, 2024). Khi xem xét mối quan hệ giữa công bố ESG có tác động đến hiệu quả tài chính của 24 NHTM Việt Nam dựa trên đo lường và tính toán các chỉ số ROA, ROE, NIM, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng những ngân hàng có chiến lược ESG tốt thường có hiệu quả tài chính ổn định hơn, giảm thiểu rủi ro pháp lý và thu hút được các nhà đầu tư có đạo đức (Bui Thi Thu Loan và cộng sự, 2024). Kết quả nghiên cứu về thực trạng công bố thông tin ESG trong các NHTM Việt Nam của nhóm tác giả Đào Mỹ Hằng và Nguyễn Thị Minh Trang (2024) chỉ ra rằng các nội dung về môi trường (ENV) có mức độ công bố thông tin thấp hơn nhiều so với mức độ công bố thông tin về xã hội (SOC) và quản trị (GOV). Ngoài ra, khi so sánh giữa các ngân hàng trong nước và ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, kết quả cho thấy ngân

hàng nước ngoài có mức độ công bố ESG cao hơn do áp dụng theo các chuẩn quốc tế, đồng thời mức độ công bố thông tin cũng có sự khác biệt đáng kể giữa các chủ đề ESG ở từng ngân hàng (Trần, 2024).

Tóm lại, ESG giúp ngành ngân hàng cải thiện khả năng quản lý rủi ro tín dụng, tăng cường trách nhiệm xã hội và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Việc công bố thông tin ESG là bắt buộc với các Ngân hàng đã niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, và được khuyến khích tham gia thực hiện với những ngân hàng còn lại khi chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Đặc biệt, nhóm các NHNN Việt Nam, thuộc nhóm tổ chức tín dụng có sự sở hữu vốn của cơ quan nhà nước cần thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm và ý thức xã hội, tính tiên phong trong việc tuân thủ các quy định và hòa nhập cùng xu hướng phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng thế giới. Chính vì vậy, việc tìm hiểu thực trạng công tác công bố thông tin ESG trong các NHNN Việt Nam là một chủ đề nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tập trung vào nhóm 4 ngân hàng có vốn sở hữu của nhà nước, cụ thể: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank).

Cơ sở để lựa chọn đối tượng nghiên cứu gồm 4 ngân hàng trên do các ngân hàng có vốn sở hữu thuộc Nhà nước (một phần hoặc toàn phần), và chịu sự quản lý và kiểm soát của Nhà nước. Trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam, nhóm NHNN luôn có vị thế quan trọng và dẫn đầu, thường được yêu cầu tiên phong, thử nghiệm các hoạt động mới, lĩnh vực mới, các nhiệm vụ theo định hướng chung của chính phủ. Do đó, với xu hướng chú trọng phát triển bền vững nền kinh tế, nhóm các NHNN Việt Nam thuộc trong số các đối tượng tiên

phong thực hiện và yêu cầu bắt buộc phải có báo cáo phát triển bền vững hằng năm theo qui định, đó cũng là lý do nhóm nghiên cứu lựa chọn thực hiện nhóm đối tượng này.

Thời gian nghiên cứu: Thực hiện trong giai đoạn 04 năm từ 2020 - 2023, nhằm phản ánh sự thay đổi về mức độ công bố ESG tại các nhóm NHNN Việt Nam.

Dữ liệu nghiên cứu: Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững của các NHNN Việt Nam trong 4 năm gần nhất từ 2020-2023, các thông tin liên quan ESG công bố trên website, các hướng dẫn của NHNN Việt Nam.

2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua báo cáo thường niên của 4 NHNN Việt Nam được lựa chọn. Ngoài ra, nghiên cứu còn thu thập dữ liệu từ các nguồn tài liệu trong và ngoài nước có liên quan về ESG ngành Ngân hàng như: Báo cáo thường niên và phát triển bền vững từ website chính thức các ngân hàng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; các tiêu chí ESG theo chuẩn quốc tế (GRI, SASB, TCFD, PRB) và các báo cáo thống kê, đánh giá về phát triển bền vững từ các tổ chức quốc tế; các văn bản pháp lý và thông tư hướng dẫn liên quan về việc công bố thông tin ESG trong các NHTM Việt Nam.

2.3. Phương pháp phân tích

Thực hiện cả phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, bao gồm phương pháp Phân tích nội dung (Content Analysis), phương pháp chấm điểm (Scoring Method), và phương pháp thống kê mô tả nhằm so sánh mức độ công bố thông tin ESG giữa các ngân hàng trong nhóm Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Phân tích nội dung (Content Analysis) là phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, hoặc cả hỗn hợp (Krippendorff, K., 2018), được sử dụng để phân tích tài liệu, văn bản nhằm xác định xu hướng, mẫu hình hoặc ý nghĩa ẩn chứa bên trong nội dung. Sonal và các cộng sự (2023) đã sử dụng phương pháp này tóm tắt 50 báo cáo

ESG các doanh nghiệp, rút ra kết luận rằng các nhà đầu tư ngày nay không chỉ tìm kiếm lợi nhuận tài chính khi đầu tư mà còn xem xét các yếu tố xã hội và môi trường; hay phân tích quá trình chuyển đổi trong tư duy phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Nam Phi từ năm 2016 đến 2021 (Liesel K., 2024). Phương pháp phân tích nội dung được sử dụng trong nghiên cứu này để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ công bố ESG, đồng thời phân tích nội dung các báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững của ngân hàng, làm cơ sở để đánh giá mức độ công bố thông tin ESG mỗi ngân hàng.

Phương pháp chấm điểm (Scoring Method):

Gán điểm cho từng tiêu chí ESG theo bộ tiêu chí đã được xây dựng gồm 15 tiêu chí. Mức điểm đánh giá lần lượt từ 0 đến 3 để thể hiện mức độ công bố thông tin ESG của ngân hàng (0 điểm - nếu không công bố, 1 điểm - nếu công bố nhưng còn chung chung, thiếu chi tiết hoặc số liệu, 2 điểm - nếu công bố chi tiết, có số liệu nhưng thiếu đánh giá, phân tích; 3 điểm - nếu vừa có đầy đủ dữ liệu kèm thông tin được phân tích, đánh giá bài bản, rõ ràng).

Phương pháp Thống kê mô tả: Dựa trên phần mềm SPSS, tính điểm trung bình ESG của từng ngân hàng, phân tích xu hướng công bố ESG qua các năm, làm cơ sở để đánh giá, so sánh về hoạt động công bố thông tin ESG giữa các ngân hàng trong nhóm nhằm phản ánh sự thay đổi về mức độ công bố ESG qua thời gian.

Quy trình phân tích được tiến hành qua 04 bước cụ thể như sau:

Bước 1: Xác định bộ tiêu chí ESG cần phân tích. Dựa trên các khung tiêu chuẩn ESG quốc tế như GRI (Global Reporting Initiative) và SASB (Sustainability Accounting Standards Board), các văn bản pháp lý liên quan có hướng dẫn của NHNN Việt Nam để xác định tiêu chí công bố thông tin ESG phù hợp với ngành.

Tổ chức quốc tế sáng kiến toàn cầu (GRI - Global Reporting Initiative) xây dựng bộ tiêu chí

ESG từ năm 2021, để đánh giá sự phát triển bền vững và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan, tổng cộng có hơn 120 tiêu chí khác nhau chia thành 3 nhóm chính xung quanh 3 yếu tố (i) môi trường, (ii) xã hội và (iii) quản trị, áp dụng cho tất cả doanh nghiệp đa ngành nghề và lĩnh vực nên được các doanh nghiệp sử dụng rộng rãi và phổ biến hơn trên toàn cầu. Khác với GRI, bộ tiêu chí ESG của SASB được thiết kế theo từng ngành nghề cụ thể, tổng số tiêu chí sẽ thay đổi tùy theo từng ngành. SASB có tiêu chuẩn riêng cho 77 ngành nghề thuộc 11 lĩnh vực kinh tế chính như: Bảo hiểm, Dầu khí, Công nghệ, Bất động sản,... là những lĩnh vực có hoạt động sản xuất kinh doanh có quan hệ mật thiết với môi trường và xã hội.

Kế thừa một phần và kết hợp từ 2 bộ tiêu chí GRI và SASB, các hướng dẫn của NHNN Việt Nam trong việc công bố thông tin phát triển bền vững, nhóm tác giả đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá gồm có 15 tiêu chí, chia đều cho mỗi nhân tố là 5 tiêu chí như Bảng 1.

Bước 2: Thu thập và tổng hợp nội dung, thông tin. Dựa trên phương pháp Phân tích nội dung để tổng hợp các Báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững và các công bố ESG của 4 ngân hàng trong giai đoạn nghiên cứu (2020 - 2024).

Các nội dung cần được quan tâm phân tích gồm có 3 chủ đề chính là:

Yếu tố Môi trường (Environmental): Điểm E sẽ được gán với các nội dung đánh giá tác động của doanh nghiệp đến môi trường, bao gồm các từ ngữ, thông tin có liên quan đến hoạt động quản lý khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, và chính sách giảm thiểu rủi ro môi trường như công khai các hoạt động bảo vệ môi trường (BVMT), các tuyên bố, quy định về sử dụng tiết kiệm năng lượng, tái tạo tài nguyên thiên nhiên, các dự án hoặc nguồn vốn dành riêng tài trợ cho các hoạt động môi trường,...

Yếu tố Xã hội (Social): Các nội dung, cụm từ, chủ đề được quan tâm để chấm điểm cần thể hiện các vấn đề liên quan về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nhân viên, khách hàng, cộng

đồng và các bên liên quan khác, bao gồm quyền lợi lao động, bình đẳng giới tính, đa dạng và hòa nhập, an toàn lao động và đóng góp xã hội. Ngoài ra còn có chính sách lương, thu nhập người lao động, hoạt động đào tạo, vui chơi giải trí, hoặc chính sách cho nữ giới,...

Yếu tố Quản trị (Governance): Nội dung phân tích trong báo cáo sẽ quan tâm đến các thông tin, chủ đề có đề cập đến hệ thống quản trị doanh nghiệp, bao gồm tính minh bạch thông tin, tài chính, đạo đức kinh doanh, kiểm soát nội bộ, cơ cấu hội đồng quản trị, và chính sách chống tham nhũng, các hoạt động để tăng cường quản trị rủi ro, bảo mật an ninh thông tin và dữ liệu khách hàng, đối tác,...

Bước 3: Mã hóa dữ liệu. Mỗi tiêu chí ESG được gán một mã định danh và phân loại theo ba nhóm chính: Môi trường (E), Xã hội (S), Quản trị (G). Nội dung báo cáo của từng ngân hàng được tổng hợp, trích xuất và đối chiếu với danh mục tiêu chí ESG để xác định mức độ công bố dựa trên các chủ đề và nội dung có liên quan theo thang điểm từ 0 điểm đến 3 điểm (0 - không công bố, 1 - công bố nhưng còn chung chung, thiếu chi tiết hoặc số liệu, 2 - công bố chi tiết, có số liệu nhưng thiếu đánh giá, phân tích; 3 - vừa có đầy đủ dữ liệu kèm thông tin được phân tích, đánh giá bài bản, rõ ràng) nhằm đánh giá mức độ công bố ESG của các ngân hàng (Lorenzo G., 2023).

Bước 4: Định lượng thông tin. Sử dụng phương pháp chấm điểm (Scoring Method) để đánh giá mức độ công bố thông tin ESG của từng ngân hàng theo tiêu chí đã xác định, dựa trên số lượng và chất lượng thông tin công bố theo từng tiêu chí ESG được quy ước cụ thể. Dữ liệu thông tin thứ cấp, được thu thập từ (i) Báo cáo thường niên, (ii) Báo cáo phát triển bền vững, và (iii) các tài liệu công bố công khai trên website chính thức của 4 NHTM nhà nước. Sau khi chấm điểm từng tiêu chí, chỉ số ESG tổng hợp (ESG Disclosure Score) của mỗi ngân hàng sẽ được tính toán theo công thức:

$$\text{Điểm ESG} = \frac{\sum(\text{Điểm của từng tiêu chí ESG})}{\text{Tổng số các tiêu chí đánh giá}} \quad (1)$$

Đây là phương pháp trung bình cộng được sử dụng khá đơn giản và phổ biến trong việc đo lường giá trị trung bình, thể hiện tính công bằng khi mỗi tiêu chí đóng góp một phần bằng nhau vào điểm số tổng thể (mỗi yếu tố E-S-G có 5 tiêu chí đều nhau). Kết quả được tổng hợp để tính toán chỉ số ESG tổng thể cho từng ngân hàng, qua đó so sánh và xác định xu hướng công bố ESG theo thời gian (2020 - 2024), đánh giá sự thay đổi trong chính sách, chiến lược ESG của các NHNN Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong những năm gần đây, các NHNN tại Việt Nam đã bắt đầu chú trọng hơn đến việc lồng ghép yếu tố phát triển bền vững và công bố thông tin ESG trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, thực trạng công bố ESG vẫn còn nhiều hạn chế. Phần lớn các ngân hàng mới chỉ tích hợp thông tin ESG trong báo cáo thường niên mà chưa có báo cáo phát triển bền vững độc lập. Tại Việt Nam, mặc dù một số ngân hàng lớn đã bắt đầu công bố báo cáo ESG hoặc tích hợp tiêu chí ESG vào chiến lược kinh doanh, nhưng nhìn chung mức độ công bố còn phân tán, thiếu thống nhất và chưa bám sát các chuẩn mực quốc tế.

Dựa trên các khung tiêu chuẩn ESG quốc tế GRI, SASB về hướng dẫn thực hiện và báo cáo thông tin ESG, các văn bản pháp lý liên quan về việc hướng dẫn báo cáo phát triển bền vững trong ngành Ngân hàng, nhóm tác giả lựa chọn các tiêu chí công bố thông tin ESG được cho là phù hợp với ngành ngân hàng trình bày trong bảng 1 bên dưới. Để đảm bảo cân bằng trong cả 3 nhóm yếu tố của ESG là môi trường, xã hội và quản trị, với mỗi nhóm yếu tố lựa chọn ra 5 tiêu chí đại diện, phù hợp với đặc thù ngành ngân hàng, một số tiêu chí đã loại bỏ vì không liên quan nhiều đến hoạt động của ngân hàng như yếu tố môi trường - E (Chất thải rắn và lỏng, khí thải công nghiệp, khoáng sản); xã hội - S (Quyền của cộng đồng bản địa, Chuỗi cung ứng và lao động cưỡng bức), riêng yếu tố quản trị - G nhóm tác giả nhận thấy hầu hết các tiêu chí đều cần thiết và rất quan trọng với hoạt động của ngành Ngân hàng, vì vậy được gom nhóm lại thành 5 tiêu chí từ G1 đến G5.

Bảng 1. Tiêu chí ESG được chọn lựa để tính điểm với các ngân hàng

Nhóm tiêu chí theo từng chỉ tiêu cụ thể		
Môi trường (E)	Xã hội (S)	Quản trị (G)
E1. Phát thải khí nhà kính	S1. Chính sách lao động, quyền lợi	G1. Cơ cấu HĐQT minh bạch
E2. Sử dụng năng lượng tái tạo	S2. Đào tạo nguồn nhân lực	G2. Phòng chống tham nhũng
E3. Chính sách BVMT	S3. Bình đẳng giới & đa dạng	G3. Quản trị rủi ro & tuân thủ pháp lý
E4. Tiêu thụ tài nguyên (điện, nước, giấy...)	S4. Hoạt động vì cộng đồng (CSR)	G4. Công bố lương thưởng
E5. Tài trợ tín dụng xanh	S5. Bảo vệ khách hàng & tài chính toàn diện	G5. Kiểm toán & giám sát độc lập

Nguồn: Nhóm tác giả

Từ các tiêu chí đã chọn lựa, dựa trên thông tin được công bố liên quan đến các yếu tố ESG trên báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững của các ngân hàng, sử dụng SPSS 26 và công thức tính toán (1) để tính điểm ESG, kết quả nghiên cứu đã cho thấy mức độ công bố thông tin và sự thay đổi trong các chính sách ESG tại các ngân hàng qua 04 năm 2020 - 2023 có sự chuyển biến khá tích cực.

Bảng 2. Công bố ESG trên báo cáo thường niên nhóm các NHNN Việt Nam

Năm/ Ngân hàng	2020		2021		2022		2023	
	BCTN*	PTBV**	BCTN	PTBV	BCTN	PTBV	BCTN	PTBV
Agribank	-		-		✓		✓	
BIDV	✓		✓		✓			✓
Vietcombank	✓		✓		✓		✓	
Vietinbank	✓		✓		✓		✓	

Ghi chú: (*) BCTN: Báo cáo thường niên; (**) PTBV: Báo cáo phát triển bền vững

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Nhìn chung, hoạt động công bố thông tin ESG đã được các ngân hàng thực hiện từ vài năm nay tùy theo từng ngân hàng. Từ năm 2020 đến 2023, hầu hết các NHTM nhà nước tại Việt Nam đã thực hiện công bố thông tin ESG, chủ yếu dưới hình thức tích hợp trong báo cáo thường niên. Việc này phần lớn xuất phát từ yêu cầu của Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định các doanh nghiệp niêm yết phải công bố báo cáo phát triển bền vững hằng năm. Đáng chú ý, đến năm 2023, BIDV là ngân hàng nhà nước đầu tiên ban hành báo cáo phát triển bền vững độc lập, thể hiện cam kết mạnh mẽ với ESG. Trong khi đó, Agribank chưa công bố nội dung ESG trong các năm 2020 - 2021 do không thuộc nhóm ngân hàng niêm yết. Tuy vậy, báo cáo thường niên Agribank vẫn đề cập một số tiêu chí liên quan đến ESG như quản trị rủi ro, hoạt động cộng đồng và các sản phẩm tín dụng xanh (trái phiếu xanh, vay hỗ trợ năng lượng tái tạo...) phản ánh đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Do nghiên cứu chỉ tập trung vào 4 ngân hàng thuộc cùng nhóm NHNN, nên thay vì sử dụng các phương pháp kiểm định thống kê để so sánh giữa các nhóm, nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả để đánh giá và so sánh mức độ công bố ESG giữa các ngân hàng trong từng năm và trong cả giai đoạn từ 2020 - 2023.

Bảng 3. Điểm công bố thông tin ESG trong các NHNN Việt Nam

Ngân hàng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Bình quân
Agribank	1.20	1.33	2.07	2.07	1.67
BIDV	2.07	2.07	2.53	2.80	2.37
Vietcombank	1.67	1.80	2.53	2.53	2.13
Vietinbank	2.00	2.13	2.47	2.73	2.33

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả SPSS

Bảng 3 thể hiện sự thay đổi về mức độ công bố thông tin ESG trong các NHNN Việt Nam qua từng năm. Kết quả cho thấy cả 4 ngân hàng đều có sự cải thiện tích cực về điểm số ESG qua 4 năm, trong đó BIDV là ngân hàng có chỉ số ESG bình quân cao nhất. Điều này cũng phù hợp với thực tế khi tra cứu thông tin từ các kênh truyền thông cũng như báo cáo ESG khi ngân hàng chính thức ra mắt bộ báo cáo phát triển bền vững đầy đủ, tách riêng so với báo cáo thường niên như đã phân tích ở bảng 2, đồng thời BIDV còn xây dựng nhiều sản phẩm dịch vụ phát triển bền vững như “Khung trái phiếu xanh; khung khoản vay bền vững; gói tín dụng xanh cho các ngành...”. NHTM có điểm ESG đứng thứ hai là Vietinbank với các tiêu chí ESG được xây dựng và lồng ghép vào “thông điệp phát triển bền vững” từ năm 2024, được trao

tặng giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh” do tổ chức quốc tế IDG trao tặng, phát triển các sản phẩm dịch vụ gắn liền với tiêu chí ESG như sản phẩm “Tiền gửi xanh” để huy động nguồn vốn bền vững phục vụ các dự án mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và môi trường, đồng thời năm 2024 Vietinbank cũng đã công bố Khung Tài chính Bền vững (Sustainable Finance Framework - SFF) để đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ phát triển bền vững của Ngân hàng. Hai ngân hàng còn lại tuy có điểm số thấp hơn nhưng vẫn ở mức tốt (từ 1.2 trở lên) phần nào cho thấy mức độ quan tâm đến hoạt động công bố thông tin ESG của các ngân hàng.

Khi xem xét riêng từng tiêu chí ESG, kết quả mức độ công bố thông tin theo từng tiêu chí được thể hiện bảng 4 bên dưới.

Bảng 4. Mức độ công bố thông tin ESG theo từng tiêu chí giai đoạn 2020 - 2023

DVT: %

Tiêu chí	Mức độ 0	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
E1 - Phát thải khí nhà kính (GHG)	-	56.3	18.8	25.0
E2 - Sử dụng năng lượng tái tạo	-	43.8	25.0	31.3
E3 - Chính sách bảo vệ môi trường	-	37.5	37.5	25.0
E4 - Tiêu thụ tài nguyên	-	56.3	12.5	31.3
E5 - Tài trợ tín dụng xanh	-	12.5	12.5	75.0
S1 - Chính sách lao động & quyền lợi	-	6.3	31.3	62.5
S2 - Đào tạo nguồn nhân lực	-	-	18.8	81.3
S3 - Bình đẳng giới & đa dạng	12.5	12.5	50.0	25.0
S4 - Hoạt động vì cộng đồng (CSR)	-	-	-	100.0
S5 - Bảo vệ khách hàng & tài chính toàn diện	-	12.5	25.0	62.5
G1 - Cơ cấu HĐQT minh bạch	12.5	12.5	75.0	-
G2 - Phòng chống tham nhũng	12.5	75.0	12.5	-
G3 - Quản trị rủi ro & tuân thủ pháp lý	-	31.3	37.5	31.3
G4 - Công bố lương thưởng	12.5	37.5	50.0	-
G5 - Kiểm toán & giám sát độc lập	-	25.0	25.0	50.0

Ghi chú:

(i) *Mức độ 0*: Không công bố; (ii) *Mức độ 1*: Công bố nhưng còn chung chung; (iii) *Mức độ 2*: Công bố có số liệu nhưng thiếu đánh giá; (iv) *Mức độ 3*: Đủ dữ liệu kèm thông tin được phân tích

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả SPSS

Kết quả cho thấy trong số các tiêu chí ESG được các ngân hàng công bố, S4 - Hoạt động vì cộng đồng là tiêu chí được quan tâm nhiều nhất, với mức độ đạt 100%, nghĩa là các thông tin không chỉ được công bố về số liệu mà còn có phân tích, đánh giá một cách chi tiết, bài bản. Nguyên nhân giai đoạn 2020 - 2023 là thời điểm bùng phát và vừa qua dịch Covid-19, hầu hết các doanh nghiệp đều dành rất nhiều sự quan tâm cho các hoạt động xã hội, trợ giúp đồng bào chống dịch và các đối tượng yếu thế, gặp khó khăn sau dịch, vì vậy các ngân hàng rất chú trọng hoạt động này và công tác truyền thông, báo cáo được cập nhật liên tục.

Dựa trên kết quả phân tích điểm số ESG theo từng tiêu chí, nghiên cứu nhận thấy các tiêu chí thuộc nhóm xã hội (Social) như S4 - Hoạt động vì cộng đồng, S2 - Đào tạo nguồn nhân lực và S5 - Bảo vệ khách hàng & tài chính toàn diện đạt mức công bố cao, thể hiện qua tỷ lệ mức độ 3 chiếm từ 62,5% đến 100%. Trong khi đó, các tiêu chí thuộc nhóm quản trị (Governance) như G2 - Phòng chống tham nhũng, G4 - Công bố lương thưởng, và S3 - Bình đẳng giới & đa dạng có tỷ lệ ở mức độ 0 - 1 còn khá cao (trên 50%), phản ánh sự thiếu nhất quán và chưa đầy đủ trong công bố các nội dung nhạy cảm nhưng quan trọng.

Khi xem xét riêng từng khía cạnh E-S-G, *nhóm tiêu chí môi trường (E)* cho thấy sự cải thiện đáng kể qua các năm, đặc biệt là tiêu chí E5 - Tài trợ tín dụng xanh với 75% ở mức độ 3, phản ánh xu hướng gia tăng các sản phẩm tài chính hỗ trợ phát triển bền vững như trái phiếu xanh, vay năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, các tiêu chí khác như E1 - Phát thải khí nhà kính và E4 - Tiêu thụ tài nguyên chủ yếu chỉ dừng lại ở mức độ 1 và 2, cho thấy việc đo lường, giám sát và công bố số liệu cụ thể vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc ngân hàng không trực tiếp phát thải nhiều như các doanh nghiệp sản xuất, dẫn đến sự xem nhẹ hoặc coi nhẹ báo cáo chi tiết về tác động môi trường. Do đó, các ngân hàng cần tích cực hơn trong việc tham gia tài trợ các dự án chuyển đổi xanh, đồng thời minh bạch thông tin định lượng về tiêu hao năng lượng, phát thải gián tiếp và chính sách môi trường nội bộ để nâng cao tính trách nhiệm môi trường trong quản trị vận hành. Trong khi đó, *trụ*

cột xã hội (S) là nhóm được các ngân hàng công bố tốt nhất, với các tiêu chí như S4 - Hoạt động vì cộng đồng và S2 - Đào tạo nguồn nhân lực có tỷ lệ công bố mức độ 3 lên đến 100% và 81,3%. Điều này phản ánh vai trò của ngân hàng nhà nước trong các chương trình an sinh xã hội, phòng chống dịch Covid-19, hỗ trợ cộng đồng và phát triển nguồn lực nội bộ. Tuy vậy, một số tiêu chí quan trọng khác như S3 - Bình đẳng giới & đa dạng vẫn chưa được thể hiện rõ ràng, phần lớn chỉ công bố ở mức chung chung, thiếu minh chứng và số liệu cụ thể. Điều này cho thấy còn thiếu sự quan tâm đến thúc đẩy bình đẳng trong tuyển dụng, thăng tiến và xây dựng môi trường làm việc toàn diện - vốn là tiêu chuẩn quan trọng trong ESG quốc tế. Các ngân hàng cần có chiến lược cụ thể để thúc đẩy công bằng giới, hỗ trợ nhóm yếu thế, và lồng ghép chỉ số xã hội trong quản trị nhân sự. *Nhóm tiêu chí quản trị (G)* là khía cạnh có mức công bố thấp nhất trong ba trụ cột ESG, đặc biệt là các tiêu chí G4 - Công bố lương thưởng và G2 - Phòng chống tham nhũng, với tỷ lệ ở mức độ 0 và 1 chiếm phần lớn. Việc hạn chế công bố các nội dung này có thể do tính nhạy cảm và xu hướng bảo mật thông tin tài chính nội bộ của ngành ngân hàng. Tuy nhiên, điều này làm giảm mức độ minh bạch và lòng tin của nhà đầu tư cũng như các bên liên quan. Trong khi đó, G5 - Kiểm toán & giám sát độc lập và G3 - Quản trị rủi ro & tuân thủ pháp lý có tỷ lệ công bố tốt hơn, phản ánh phần nào nỗ lực tuân thủ chuẩn mực quản trị. Để cải thiện hiệu quả ESG nói chung, các ngân hàng cần chú trọng nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ, minh bạch hóa cơ cấu quản trị, và từng bước công khai chính sách lương thưởng, hệ thống phòng chống rủi ro và đạo đức kinh doanh một cách cụ thể, có phân tích.

4. Kết luận và đề xuất/giải pháp

4.1. Kết luận

Nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng công bố thông tin ESG trong các NHNN Việt Nam giai đoạn 2020 - 2023. Kết quả cho thấy bức tranh tổng quan đáng chú ý, tuy nhiên việc áp dụng tiêu chí ESG trong các ngân hàng hiện chưa đồng bộ, với BIDV sử dụng bộ SASB, trong khi Agribank, Vietcombank và VietinBank áp dụng GRI. Do đó, nội dung công bố giữa các ngân hàng còn khác

biệt, thường tập trung vào tín dụng xanh và hoạt động cộng đồng, trong khi các tiêu chí như lương thưởng, chống tham nhũng hay bình đẳng giới ít được đề cập. Sự thiếu nhất quán này khiến ESG chưa được triển khai hiệu quả trong chiến lược quản trị rủi ro để phát huy tối đa vai trò hỗ trợ phát triển bền vững trong ngành ngân hàng.

Nghiên cứu góp phần bổ sung tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách, nhà đầu tư và các tổ chức tài chính đang quan tâm đến ESG, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hướng đến một nền kinh tế phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng với thị trường tài chính quốc tế. Tuy nhiên, hạn chế của nghiên cứu là chỉ mới tập trung vào nhóm 4 NHNN, chưa có sự so sánh với các ngân hàng tư nhân hay nước ngoài. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ sử dụng phương pháp thống kê mô tả nên chưa đánh giá được tác động nhân quả giữa công bố ESG và hiệu quả tài chính, có thể là định hướng nghiên cứu cho sau này.

4.2. Giải pháp

Các ngân hàng đang từng bước cải thiện mức độ công bố ESG nhưng hoạt động này vẫn còn nhiều thách thức với rào cản tư duy, ý thức cho đến khả năng tiếp cận và thực thi, dưới đây là một số giải pháp được đề xuất của nhóm tác giả với kỳ vọng góp phần cải thiện mức độ công bố ESG trong ngành ngân hàng tại Việt Nam.

Một là, Cần xây dựng một bộ tiêu chuẩn ESG thống nhất cho ngành ngân hàng Việt Nam, thay vì để mỗi ngân hàng tự lựa chọn tiêu chí theo các chuẩn quốc tế khác nhau, gây thiếu đồng bộ. Ngân hàng Nhà nước nên ban hành khung hướng dẫn quốc gia dựa trên các tiêu chuẩn như GRI, SASB, TCFD hoặc IFC, kèm bộ chỉ số ESG đặc thù cho ngành tài chính. Đồng thời, có thể triển khai lộ trình chuyển từ công bố ESG tự nguyện sang bắt

buộc giai đoạn 2025 - 2030 nhằm nâng cao minh bạch và so sánh giữa các ngân hàng.

Hai là, cần tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực nhân sự về ESG trong ngành ngân hàng, đặc biệt với đội ngũ cán bộ trung và cao cấp. Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan nên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị, đo lường và báo cáo ESG. Các ngân hàng cần lồng ghép ESG vào chiến lược kinh doanh, không chỉ dừng lại ở báo cáo mà còn triển khai thực tế. Đồng thời, cần khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu đưa ESG vào chương trình đào tạo để chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng xu hướng toàn cầu.

Ba là, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý cần tăng cường giám sát, kiểm toán và yêu cầu công bố minh bạch thông tin ESG. Báo cáo ESG nên dần trở thành yêu cầu bắt buộc, đặc biệt với các ngân hàng phát hành trái phiếu xanh hoặc tài trợ tín dụng xanh. Ngoài ra, có thể áp dụng kiểm toán ESG độc lập và khuyến khích ngân hàng thông qua chính sách ưu đãi như giảm lãi suất tái cấp vốn, ưu tiên tiếp cận vốn quốc tế (IFC, ADB) hoặc tổ chức xếp hạng ESG hàng năm để nâng cao tính chủ động và chuyên nghiệp trong ngành.

Mặc dù đã có những bước tiến nhất định, nhưng việc công bố ESG trong ngành ngân hàng Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn đầu và cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngân hàng, cơ quan quản lý và cộng đồng để đạt được sự phát triển bền vững. Việc cải thiện mức độ công bố ESG trong ngành ngân hàng không chỉ nâng cao tính minh bạch và quản trị, mà còn góp phần đưa hệ thống tài chính Việt Nam tiệm cận các tiêu chuẩn toàn cầu, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo trong nước

Đào Mỹ Hằng, Nguyễn Thị Minh Trang (2024). Thực trạng công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng. <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-trang-cong-bo-thong-tin-moi-truong-xa-hoi-va-quan-tri-cua-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-87.html>

Nguyễn Minh Phương, Trần Thúy Anh và các cộng sự (2024). Tác động của công bố thông tin ESG tới

khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại việt nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. Số 330 tháng 12/2024, trang 23 - 33.

Tài liệu tham khảo nước ngoài

- Bui Thi Thu Loan, Tran Thi Lan Anh and Trang Hoang (2024). ESG disclosure and financial performance: Empirical study of Vietnamese commercial banks. *Banks and Bank Systems*, 19(1), 208-220. doi:10.21511/bbs.19 (1).2024.18.
- Broadstock, D. C., Chan, K., Cheng, L. T., & Wang, X. (2021). The role of ESG performance during times of financial crisis: Evidence from COVID-19 in China. *Finance research letters*, 38, 101716.
- Esteban-sanchez, P., De la cuesta-gonzalez, M., & Paredes-gazquez, J.D. (2017). Corporate social performance and its relation with corporate financial performance: international evidence in the banking industry, *Journal of cleaner production*, vol. 162, pages 1102 - 1110.
- Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and financial performance: Aggregated evidence from more than 2000 empirical studies. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 5(4), 210-233. <https://doi.org/10.1080/20430795.2015.1118917>
- Giese, G., Lee, L., Melas, D., Nagy, Z., & Nishikawa, L. (2019). Foundations of ESG Investing: How ESG Affects Equity Valuation, Risk, and Performance. *The Journal of Portfolio Management*, 45, 69-83. <https://doi.org/10.3905/jpm.2019.45.5.069>
- Kedla, S., Karthik, V., & Suresh, C. (2025). The challenges and opportunities of implementing net zero banking strategies. *European Journal of Management, Economics and Business*, 2(2), 50-54. DOI: 10.59324/ejmeb.2025.2(2).05
- Krippendorff, K. (2018). *Content Analysis: An Introduction to Its Methodology*. SAGE Publication
- Liesel Kassier (2024). Identifying transitions in corporate sustainability reporting: a content analysis of JSE/FTSE multinational sustainability reports from 2016 to 2021. *International Journal of Corporate Social Responsibility*, volume 9, Article number: 12 (2024).
- Lorenzo Gai, Marco Bellucci, Mario Biggeri, Lucia Ferrone, Federica Ielasi (2023). Banks' ESG disclosure: A new scoring model. *Finance Research Letters*, Volume 57 (2023) 104199. <https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.104199>.
- Sonal Trivedi, Vinita Choudhary, Neha Kamboj (2023). A Review of Studies on ESG (Environmental Social and Governance) Investment A Content Analysis.